

# Đường chấm chấm trên bản đồ Biển Đông của Trung Quốc

## The Dotted Line on the Chinese Map of the South China Sea: A Note

Lí Kim Minh & Lí Đức Hà (Li Jinming & Li Dexia)

Trường Đông Nam Á Học, Đại học Hạ Môn, Hạ Môn, Phúc Kiến, Trung Quốc (2003)

*Năm 1947, chính phủ Trung Quốc lúc đó đã xuất bản Bản đồ Vị trí các đảo của Biển Đông (Nam Hải chư đảo vị trí đồ). Trên bản đồ này có một đường không liên tục gồm nhiều chấm. Bài viết này góp phần xem xét lịch sử của việc hình thành đường chấm chấm và các ý kiến được trình bày liên quan đến tư cách pháp lý của các đường đó. Việc khẳng định quyền sở hữu lịch sử được chú tâm đặc biệt.*

**Từ khóa** quyền lịch sử, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Biển Đông

### **Giới thiệu**

Một trong những điều không chắc chắn đang tiếp diễn ảnh hưởng đến các tranh chấp chủ quyền đảo và vùng biển ở Biển Đông là “đường chấm chấm” trên bản đồ Trung Quốc in từ 1947. Đường chấm chấm thường được nói là “đường chín chấm” (vì nó bao gồm chín dấu gạch ngang) hoặc “đường chữ U” trong vùng Biển Đông như phản ánh hình dạng của đường chấm chấm (xem hình 1). Đường chấm chấm bao quanh các thể địa lý chính của Biển Đông: quần đảo Pratas, quần đảo Hoàng Sa, Macclesfield Bank, và quần đảo Trường Sa. Các đường chấm chấm cũng bao cả được bãi cát ngầm James ở xa về phía nam đến 4° vĩ Bắc. Mục đích của lưu ý ngắn gọn này gồm hai phần:

- (i) cung cấp một số chi tiết về lịch sử của đường chấm chấm của Trung Quốc, và
- (ii) đưa ra một thảo luận về ý kiến của các học giả và những người khác liên quan đến đường chấm chấm.

### **Nguồn gốc của các đường chấm chấm đánh dấu trên bản đồ Trung Quốc của Biển Đông**

Vào đầu những năm 1930, hầu hết các bản đồ Trung Quốc là các bản sao chép hoặc dựa trên các bản đồ cũ. Nghiên cứu thực địa mới đã không được thực hiện trong nhiều năm. Những bản đồ này có nhiều lỗi và một số, mà không cần phân tích, là bản sao của các bản đồ do nước ngoài vẽ. Kết quả là, ranh giới đại dương và ranh giới đất liền Trung Quốc không nhất quán thể hiện trên các bản đồ khác nhau. Điều này rõ ràng là vấn đề đối với Trung Quốc về chủ quyền ở Biển Đông.

Để đáp ứng điều này, tháng 1 năm 1930 chính phủ Trung Quốc ban hành *Điều lệ thẩm tra bản đồ đất liền và biển (Shuili ditu shencha tiaoli – thủy lục địa đồ thẩm tra điều lệ)*. Tham vấn giữa Bộ Nội chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Hàng hải, Bộ Giáo dục và Ủy ban Mông Cổ và Tây Tạng đã dẫn đến một sự mở rộng và duyệt lại các quy định nêu trên vào tháng 9 năm 1931 với *Điều lệ thẩm tra bản đồ đất liền và biển sửa đổi (Xiuzheng shuili ditu shencha tiaoli – tu chính thủy lục địa đồ thẩm tra điều lệ)*. Tiếp theo các tham vấn thêm sau đó, *Ủy ban thẩm tra bản đồ đất liền và biển (thủy lục địa đồ thẩm tra ủy viên hội)* gồm các thành viên là đại diện của các tổ chức và các phòng ban có liên quan được thành lập và bắt đầu làm việc ngày 07/6/1933.

Ủy ban thẩm tra Bản đồ đất liền và biển đã có những đóng góp đáng kể cho việc bảo vệ chủ quyền của Trung Quốc ở Biển Đông. Tại cuộc họp thứ 25 tổ chức vào ngày 21 tháng 12, 1934, Ủy ban đã kiểm tra và phê duyệt cả tên bằng tiếng Trung và bằng tiếng Anh cho tất cả các đảo, và các rạn san hô của Trung Quốc ở Biển Đông. Trong số đầu tiên của tạp chí của Ủy ban phát hành tháng 1 năm 1935, họ liệt kê tên của 132 hòn đảo, rạn san hô, và các bãi triều thấp ở Biển Đông, trong đó 28 thuộc quần đảo Hoàng Sa và 96 thuộc quần đảo Trường Sa.[i] Tại cuộc họp thứ 29 tổ chức vào ngày 12 tháng 3 năm 1935, dựa trên những câu hỏi khác nhau do Á Tân Địa học Xã nêu lên, Ủy ban quy định rằng "*ngoại trừ trên bản đồ hành chính quốc gia tỉ lệ lớn của Trung Quốc thì cần phải phân giới các quần đảo Pratas, quần đảo Hoàng Sa, bãi Macclesfield quần đảo Trường Sa, các bản đồ khác không cần phải đánh dấu hoặc ghi chú các quần đảo này nếu các địa điểm trên quần đảo bị vượt ra ngoài phạm vi của các bản đồ*"[ii].

*Bản đồ các đảo của Trung Quốc ở Biển Đông (Zhongguo nanhai daoyu tu- TQ Nam hải đảo dữ đồ)* được Ủy ban xuất bản vào tháng 4 năm 1935 tuyên bố rằng ranh giới phía nam của Trung Quốc nên đến 4° vĩ bắc. Do đó, bãi cát ngầm James được đánh dấu nằm trong biên giới Trung Quốc. Trên bản đồ thứ hai, *Bản đồ Trung Quốc đầy đủ sau khi mở rộng biên giới biển về phía nam* (Haijiang nan zhan hou zhi Zhongguo quantu - Hải cương nam triển hậu chi Trung quốc toàn đồ) trong cuốn sách *Bản đồ Xây dựng Trung Quốc* (Zhongguo Jianshe xin ditu- Trung quốc kiến thiết tân địa đồ), do Bạch Mĩ Sơ (Bai Meichu) hiệu đính năm 1936, quần đảo Pratas, quần đảo Hoàng Sa, Macclesfield Bank, và các quần đảo Trường Sa đã được vẽ như nằm trong phạm vi lãnh thổ của Trung Quốc ở Biển Đông. Ranh giới của các hòn đảo đã được đánh dấu bởi các đường biên giới quốc gia cho thấy rằng các quần đảo này thuộc về Trung Quốc. Phía nam đường biên giới quốc gia của khu vực biển đảo Nam Trung Hoa đã được chỉ định là 4° vĩ bắc. Bãi ngầm James đã được chỉ định là trong phạm vi biên giới quốc gia. Trong chú thích của bản đồ, người làm bản đồ nêu rằng:

Sáu đảo do Pháp chiếm đóng vào tháng 7 năm 1933 cùng với bãi cạn Macclesfield và quần đảo Trường Sa được Cục Hàng hải Biển đo sau đó là nơi sinh sống của ngư dân Trung Quốc. Chủ quyền, tất nhiên, thuộc về Trung Quốc. Tháng 4 năm 1935, Ủy ban thẩm tra Trung ương Bản đồ đất liền và biển Trung Quốc đã ban hành Bản đồ các đảo của Trung Quốc trong Biển Đông (*Zhongguo nanhai daoyu tu – TQ Nam hải đảo dữ đồ*) trong tạp chí của họ. Các khu vực ven biển phía Nam mở rộng tới bãi James trong quần đảo Trường Sa, chúng ở 4° vĩ bắc. Đây là ranh giới của vùng ven biển cực nam Trung Quốc ở Biển Đông.[iii]

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chính phủ Trung Quốc giành lại sở hữu Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Để xác định và công bố phạm vi chủ quyền của Trung Quốc trên Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, vào đầu năm 1947, Bộ Nội chính Trung Quốc điều chỉnh tên của tất cả các đảo Biển Đông. Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa đã được đổi tên dựa trên cơ sở vị trí địa lý của chúng trong Biển Đông, và tên của các hòn đảo và rạn san hô ở khu vực khác của Biển Đông đã được Cục Địa lý trong Bộ Nội chính thẩm tra và công bố. Bộ Nội chính đã tổ chức các cuộc thảo luận với các bộ phận khác có liên quan vào 14 Tháng Tư 1947.

Các cuộc thảo luận cho ba kết quả. *Thứ nhất*, điểm cực nam của lãnh thổ Trung Quốc ở Biển Đông đã được tái khẳng định là bãi cạn James. Điều này đã trở thành tiêu chuẩn áp dụng trong các ấn phẩm của tổ chức chính phủ Trung Quốc, trường học, và báo chí. *Thứ hai*, Bộ Nội chính được yêu cầu phải chứng minh quyền trên Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa bằng cách cung cấp một mô tả chi tiết của các hòn đảo, Trung Quốc ban hành chủ quyền trên các hòn đảo, và đảm bảo thông báo công khai của chính quyền Trung Quốc trên các đảo. Ngoài ra, Hải quân sẽ cố gắng hết sức của mình cho nhân viên đóng trên các đảo. *Thứ ba*, khi mùa đánh cá xung quanh Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa đến, Hải quân và chính phủ của tỉnh Quảng Đông nên bảo vệ ngư dân đi ra ngoài hải đảo và cung cấp cho họ về vận chuyển và phương tiện thông tin liên lạc.[iv] Tất cả các hành động này biểu hiện rằng Chính phủ Trung Quốc lúc đó đã xác định phạm vi lãnh thổ ở Biển Đông.

Đối với mục đích của quy định cụ thể phạm vi lãnh thổ của Trung Quốc ở Biển Đông, Cục Địa lý của Bộ Nội chính in Bản đồ Vị trí của các đảo Biển Đông (*Nanhai zhudao weizhi tu – Nam hải chư đảo vị trí đồ*) năm 1947. Trên bản đồ này, quần đảo Pratas, quần đảo Hoàng Sa, Macclesfield Bank, và quần đảo Trường Sa đã được thể hiện như là một phần của Trung Quốc với việc sử dụng một đường 11-chấm. Ranh giới phía nam được đánh dấu ở 4° vĩ bắc. Theo Vương Tích Quang (Wang Xiguang), người tham gia trong việc lập bản đồ tại Cục Địa lý của Bộ Nội chính, "đường biên giới quốc gia chấm chấm đã được vẽ là đường trung tuyến giữa Trung Quốc và các quốc gia lân cận."<sup>[v]</sup>

Trong tháng 2 năm 1948, Cục Địa lý Bộ Nội chính công bố *Bản đồ các khu vực hành chính Trung Hoa Dân Quốc* (Zhonghua minguo xingzheng quyue tu- Trung hoa dân quốc hành chánh khu vực đồ) do Phó Giác Kim (Fu Jiaojin) hiệu đính và Vương Tích Quang (Wang Xiguang) và những người khác biên soạn. Bản đồ Trung Quốc và bản đồ kèm theo nó - *Bản đồ Vị trí của các đảo ở Biển Đông (Nanhai zhudao weizhi tu)* - quần đảo Pratas, quần đảo Hoàng Sa, Macclesfield Bank, và quần đảo Trường Sa đã được chỉ định như là một phần lãnh thổ của Trung Hoa Dân Quốc. Một đường 11 chấm đã được vẽ quanh bốn thể địa lý nêu trên trong Biển Đông và đường ở cực nam vào khoảng 4° vĩ bắc. Đây là lần đầu tiên một bản đồ được đánh dấu với đường chấm chấm trong Biển Đông đã chính thức ban hành trong thời Quốc Dân Đảng (KMT).

Bản đồ Trung Quốc in ra sau khi thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa vào năm 1949, đường 11 chấm trong Biển Đông xuất hiện theo các bản đồ cũ. Mãi cho tới năm 1953, sau khi được Thủ tướng Chu Ân Lai phê duyệt, phần hai chấm trong Vịnh Bắc Bộ của đường này đã bị xóa. Các bản đồ Trung Quốc được xuất bản từ năm 1953 đã cho thấy đường 9 chấm trong Biển Đông.

Từ khi tuyên bố đường 9 chấm, cộng đồng quốc tế chưa có lúc nào bày tỏ sự bất đồng. Không nước láng giềng nào đưa ra một phản đối ngoại giao. Sự im lặng khi đối mặt với một tuyên bố công khai này có thể xen là sự đồng ý ngầm, và có thể khẳng định rằng đường chấm chấm đã được công nhận trong nửa thế kỉ. Tuy nhiên trong những năm gần đây, một số nước Đông Nam Á, tham gia vào tranh chấp chủ quyền Biển Đông, đã đặt câu hỏi về tình trạng pháp lý của đường 9 chấm

### **Ý kiến liên quan đến "đường chấm chấm"**

Có một loạt các ý kiến pháp lý và chính trị liên quan đến hiệu lực pháp lý của đường chấm chấm của Trung Quốc ở Biển Đông. Thảo luận sau đây cho thấy rằng một số người có quan điểm rằng đường chấm chấm chỉ liên quan đến những hòn đảo bên trong, những người khác tin rằng nó khẳng định chủ quyền của Trung Quốc trên vùng biển, và cũng có những người khác liên kết đường chấm chấm với yêu sách quyền sở hữu lịch sử vùng biển này.

Giáo sư Cao Chi Quốc (Gao Zhiguo), Giám đốc Viện Chiến lược phát triển biển, Cục Hải dương quốc gia coi đường 9 chấm trên bản đồ Trung Quốc như chỉ xác định phạm vi quyền sở hữu các đảo chứ không phải là một ranh giới biển. Ông đã kết luận rằng, "[một] nghiên cứu kĩ lưỡng các tài liệu Trung Quốc cho thấy rằng Trung Quốc không bao giờ tuyên bố toàn bộ cột nước của Biển Đông, nhưng chỉ có các đảo và các vùng nước xung quanh trong đường này."<sup>[vi]</sup> Giáo sư Triệu Lí Hải (Zhao Lihai) của Luật Bộ Đại học Bắc Kinh đã kết luận rằng

*đường 9 chấm cho thấy rõ ràng là lãnh thổ Trung Quốc và chủ quyền của bốn hòn đảo ở Biển Đông và xác nhận ranh giới biển của Trung Quốc của các đảo Biển Đông đã được bao gồm trong phạm vi Trung Quốc ít nhất từ thế kỉ 15. Tất cả các hải đảo và vùng nước tiếp giáp trong đường biên giới phải thuộc thẩm quyền và kiểm soát của*

China.[vii]

Giáo sư Triệu Quốc Tài (Zhao Guocai) Đại học Chính trị của Đài Loan đã viết rằng, "*đường chữ U do chính phủ Trung Quốc tuyên bố là đường biên giới biển của Trung Quốc ở Biển Đông.*"[viii]

Trâu Khoa Uyên (Zou Keyuan,) một hội viên nghiên cứu tại Viện Đông Á của Đại học Quốc gia Singapore, đã viết:

*Một mặt, có vẻ như rằng Trung Quốc không đòi hỏi tất cả mọi thứ trong đường này như có thể thấy từ các công hàm, các quy định khác của pháp luật có liên quan và phát biểu công khai của họ. Những gì Trung Quốc tuyên bố là các đảo và vùng biển tiếp giáp của chúng bên trong đường này (...) Mặt khác, một số yếu tố có thể cho mọi người ấn tượng rằng Trung Quốc xem đường này là đường biên giới biển của họ.*[ix]

Một phát biểu khác đáng lưu ý là từ một nhà ngoại giao cấp cao của Indonesia, Hasjim Djalal, người đã đặt câu hỏi về đường chấm chấm và nói, "*Không có định nghĩa cho đường chấm chấm này cũng như không nêu ra tọa độ của chúng. Do đó, tính hợp pháp và vị trí chính xác của các đường này là không rõ ràng.*" [x] Ông tiếp tục bình luận rằng, "Tuy nhiên, có thể cho rằng những gì Trung Quốc đã tuyên bố chủ quyền ít nhất là vào lúc đầu, được giới hạn vào các đảo và những tảng đá chứ không phải là toàn bộ vùng biển bao bọc bởi đường chấm chấm không xác định này. "

Phan Thạch Anh (Pan Shiyang), cố chuyên gia chiến lược biển, đã viết, "*‘đường 9 vạch rời’ đánh dấu trên bản đồ Biển Đông của Trung Quốc là dấu hiệu / chỉ định ‘quyền sở hữu lịch sử’ của Trung Quốc là không điều bàn cãi.*"[xi] Phần lớn các cuộc tranh luận về "đường chấm chấm" của Trung Quốc đã tập trung vào các vấn đề quyền sở hữu lịch sử, kết quả là, vấn đề này sẽ được tìm hiểu chi tiết hơn

Mặc dù không có định nghĩa chính xác trong luật pháp quốc tế về khái niệm quyền sở hữu lịch sử, sự tồn tại của nó như là một khái niệm và cơ sở hợp pháp để tuyên bố chủ quyền đối với vùng đất và vùng nước cũng đã được công nhận. Ví dụ, Điều 15 của năm 1982 của Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển quy định rằng các nguyên tắc phân định đối với các tuyên bố lãnh hải chồng chéo "*không áp dụng. . . chỗ nào là cần thiết vì lý do sở hữu lịch sử hoặc các trường hợp đặc biệt khác để phân định lãnh hải của hai quốc gia theo một cách biến thể với quy định này.*"

Theo Yehuda Z. Blum, "*thuật ngữ ‘quyền lịch sử’ biểu thị quyền sở hữu của một nước, đối với một số vùng đất hoặc biển, quyền sẽ không được thu được bởi nhà nước thông qua một quá trình hợp nhất lịch sử.*"[xii] Ông cũng giải thích thêm rằng "*các quyền lịch sử là một sản phẩm của một quá trình lâu dài bao gồm một chuỗi dài các hành vi, bỏ lửng và các mẫu của hành vi, trong toàn bộ của chúng, và thông qua hiệu ứng tích lũy của chúng, mang các quyền đó thành hiện thực và củng cố chúng thành các quyền hợp lệ trong luật pháp quốc tế*"[xiii] Một học giả khác đã ghi nhận rằng các khái niệm về vùng nước lịch sử dựa trên thông luật. Nó không giải quyết theo Công ước về lãnh hải 1958 hoặc UNCLOS 1982 và thảo luận về vấn đề này là khá hạn chế trong cả UNCLOS I lẫn III. Mặc dù vẫn còn bất đồng trên phạm vi và giải thích của học thuyết, có ba yếu tố thường được coi là liên quan đến việc hình thành quyền sở hữu lịch sử là thực thi thực sự chủ quyền, sử dụng kéo dài và sự mặc nhận của các nước khác.[xiv]

Ba yếu tố này là những yếu tố cần thiết cho một nhà nước khẳng định thành công một tuyên bố vùng nước lịch sử: (1) các quốc gia yêu sách quyền sở hữu lịch sử lịch sử phải thực thi quyền chủ quyền ở vùng nước đó, (2) việc thực thi chủ quyền phải liên tục trong một thời gian dài và nên đã trở thành tập quán, và (3) nó phải được các nước khác thừa nhận. Ba nhân tố này đã được đề cập trong *Chế độ pháp lý của vùng nước lịch sử, bao gồm vịnh lịch sử*, được Ban Thư ký Liên Hiệp Quốc đưa ra cho Ủy ban pháp luật quốc tế ngày 09 Tháng 3 năm 1962.[xv]

Trong trường hợp một tuyên bố vùng nước lịch sử thành công, thẩm quyền trong khu vực là một đặc quyền. Các

nước tuyên bố có thể xem vùng nước lịch sử như là nội thủy hoặc lãnh hải. Kể từ khi công bố đường chấm chấm trong Biển Đông năm 1947, chính phủ Trung Quốc đã hiếm khi thực hành này loại đặc quyền trên vùng biển bên trong đường 9 điểm. Việc thực thi đặc quyền không thường xuyên chỉ tập trung vào các hòn đảo trong đường 9 điểm chứ không phải là vùng biển. Tàu thuyền nước ngoài vẫn đi lại hoặc đánh bắt cá mà không bị kiểm soát ở vùng biển trong đường này. Vì vậy liệu vùng nước trong đường 9 điểm có thể được gọi là vùng nước lịch sử hay không đã và đang còn ngờ vực. Do đó, một học giả Việt Nam đã có lần đặt câu hỏi:

Các vùng nước lịch sử, theo Luật Biển quốc tế, có nghĩa là vùng nước tuân theo hệ thống các vùng nước nội bộ. Các nước sở hữu vùng nước lịch sử thực thi quyền chủ quyền cao nhất và đầy đủ trong các vùng nước này, cũng giống như trong các vùng lãnh thổ đất liền của họ. . . . Từ thực tế của Biển Đông, Trung Quốc đã không bao giờ thực hiện chủ quyền quốc gia ở đây bất cứ lúc nào, đặc biệt là ở các vùng biển bên trong “đường 9 chấm.” Thực tế hiển nhiên là các nước trong và ngoài khu vực này đã đi lại tự do ở các vùng biển khu vực này một thời gian dài.[xvi]

Được biết, Đài Loan đã cho rằng "*toàn bộ khu vực trong đường chữ U là vùng nước lịch sử của Trung Quốc.*"[xvii] Một học giả Đài Loan đã giải thích:

*Kể từ khi tuyên bố của đường 9-điểm, cộng đồng quốc tế tại thời điểm đó đã không đưa ra bất kì phản kháng nào. Cũng không có nước lân cận nào nêu ra bất kì phản đối ngoại giao đối với đường 9-chấm. Điều đó có nghĩa là mặc nhiên chấp nhận. Sau đó, khá nhiều bản đồ sản xuất ở nước ngoài đều được phân định theo cách này và chỉ ra như thuộc về Trung Quốc. Trung Quốc sở hữu quyền lịch sử các đảo, các rạn san hô, bãi cát ngầm, bãi cạn, và các vùng nước bên trong đường 9 chấm. Biển Đông được coi là vùng nước lịch sử của Trung Quốc, được thừa nhận một cách phổ quát vào thời điểm đó. Cho đến nay điều này đã kéo dài một nửa một thế kỉ.*[xviii]

Hơn nửa thế kỉ đã trôi qua kể từ khi đường 9 chấm trong Biển Đông xuất hiện. Trong hơn nửa thế kỉ, chính phủ Trung Quốc đã liên tục khẳng định lại thông qua pháp luật trong nước rằng những hòn đảo trong đường này là một phần của lãnh thổ Trung Quốc. Trên cơ sở của trích dẫn của Blum, sau một thời gian dài như vậy, có thể nói rằng Trung Quốc có các quyền lịch sử liên quan đến những hòn đảo trong khu vực này. Luật về EEZ/thềm lục địa của Trung Quốc 1998 nêu: "*Quy định của Luật này sẽ không ảnh hưởng đến việc nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa yêu sách về quyền lịch sử.*" Luật này không giải thích thêm ý nghĩa chính xác của các cụm từ "quyền lịch sử," nhưng chúng ta có thể nghĩ rằng rằng nó có liên quan đến các quyền lịch sử của khu vực trong đường chấm chấm của Biển Đông. Việc Luật về EEZ/thềm lục địa có đề cập quyền lịch sử thể hiện rằng các quyền này không xuất phát từ các vùng nước lịch sử. Nó cũng cho thấy rằng Trung Quốc không còn xem các vùng nước trong đường nét đứt là vùng nước lịch sử, bởi vì vùng nước lịch sử chỉ có thể được coi là nội thủy hoặc lãnh hải, nhưng không thể được bao gồm trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa

Trần Khắc Uyên, trong một bài báo gần đây, lưu ý rằng các quyền lịch sử được chia thành hai loại: loại độc quyền với chủ quyền đầy đủ, ví dụ, các vùng nước lịch sử và vịnh lịch sử, loại khác không độc quyền không có chủ quyền hoàn toàn, ví dụ như quyền đánh cá lịch sử ở biển khơi.[xix] Học giả này cho rằng các quyền lịch sử của Trung Quốc tuyên bố là độc đáo và khác với hai loại nêu trên, với kết quả là tuyên bố của Trung Quốc không nên được coi như là "yêu sách về vùng nước lịch sử theo nghĩa truyền thống," vì nó dính dáng tới chế độ EEZ / thềm lục địa.[xx] Ông gọi tuyên bố của Trung Quốc về các quyền lịch sử là "các quyền lịch sử với sắc thái chủ quyền," và nghĩ rằng loại tuyên bố này có quyền chủ quyền và quyền tài phán, nhưng không có chủ quyền đầy đủ

Ông viết: quyền chủ quyền này là độc quyền cho mục đích phát triển các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong các vùng biển và quyền tài phán đối với nghiên cứu khoa học biển, xây lấp các hòn đảo nhân tạo, và bảo vệ môi trường biển

Rõ ràng rằng yêu sách về các quyền lịch sử này không những là quyền đối với thủy sản mà còn các nguồn tài

nguyên khác và các hoạt động khác nữa.[xxi] Mặc dù một số nước phản đối yêu sách quyền lịch sử của Trung Quốc và chỉ trích nó là không phù hợp với quy định quốc tế, học giả trên nói rằng: "*Trung Quốc đã thiết lập một tiền lệ trong việc thực hành nhà nước liên quan đến quyền lịch sử. Hiện vẫn chưa rõ liệu việc thực hành của Trung Quốc có thiết lập một quy luật trong luật pháp quốc tế hay không, nhưng nó đã có thể đang ảnh hưởng đến sự phát triển khái niệm về quyền lịch sử*"[xxii]

## Kết luận.

Các quan điểm ở đây, như bảo vệ bởi bằng chứng, rằng đường chấm chấm có một bản chất kép

Tháng 4 năm 1947, Bộ Nội chính của nước Cộng hòa Trung Quốc, trong một truyền đạt các kết quả của các cuộc thảo luận với đại diện của các phòng ban khác cho chính quyền tỉnh Quảng Đông lưu ý rằng "*phạm vi lãnh thổ vùng cực nam của Trung Quốc ở Biển Đông phải tới bãi đá ngầm James.*" Việc truyền đạt tiếp tục: "*Xin lưu ý và hành động theo các tài liệu chính thức về việc xác định và tuyên bố phạm vi và chủ quyền của các đảo Hoàng Sa và Trường Sa*"[xxiii]. Hiển nhiên theo điều này là đường chấm chấm xác định phạm vi và chủ quyền, quyền sở hữu của các đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Tuy nhiên, đường chấm chấm hiển thị trên bản đồ Trung Quốc cũng là biên giới biển của Trung Quốc ở Biển Đông do hai đặc điểm của đường chấm chấm. Thứ nhất, vị trí của đường chấm chấm tuân theo các nguyên tắc quốc tế về ranh giới hàng hải đang có lúc đó ở chỗ nó được vẽ như là một đường cách đều / đường trung tuyến giữa các đảo và rạn san hô ở các cạnh bên ngoài của các đảo của Trung Quốc trong Biển Đông và bờ biển các nước láng giềng tiếp giáp. Thứ hai, các đường chấm chấm là cách chỉ định một đường biên giới quốc gia được tuyên bố.

Như vậy, "đường 9 chấm" có một bản chất kép. Không những nó xác định chủ quyền của Trung Quốc đối với các đảo ở Biển Đông mà nó còn đóng vai trò của ranh giới đại dương được tuyên bố của Trung Quốc ở Biển Đông. Do đó các đường này có thể được gọi là đường biên giới biển truyền thống của Trung Quốc ở Biển Đông.

---

[i] Xem *Shuilu ditu shencha weiyuanhui huikan* (Thủy lục địa đồ thẩm tra uỷ viên hội hội san) [*Journal of Land and Water Maps Inspection Committee*], Vol.1 (January 1935): 61–69.

[ii] Xem *Shuilu ditu shencha weiyuanhui huikan* (Thủy lục địa đồ thẩm tra uỷ viên hội hội san) [*Journal of Land and Water Maps Inspection Committee*], Vol. 3 (September 1935): 79–80.

[iii] Han Zhenhua (ed.), *Woguo nanhai zhudao shiliao huibian* (Ngã quốc Nam hải chư đảo sử liệu hồi biên) [*The Compilation of Historic Materials on the South China Sea Islands*], (the Oriental Publishing House, 1988), 360.

[iv] See *Celiang xisha nansha qundao shatoujiao zhongying jieshi* (Trắc lượng Nam hải Tây sa Nam sa quần đảo Sa đầu giác Trung-Anh giải thích)[*The Sino-British Terminus in Shatoujiao of the Measurement of The Paracel and the Spratly Islands*], the Governmental Archives of Guangdong Province.

[v] Xu Sen'an, "Nanhai duanxu guojiexian de neihan" (Nam hải đoạn tục quốc giới tuyến đích nội hàm) [*The Connotation of the 9-Dotted Line on the Chinese Map of the South China Sea*], in "21 shiji de nanhai: wenti yu qianzhan" *yantaohui lunwen xuan* [*Paper Selections of the Seminar on "The South China Sea in the 21<sup>st</sup> Century: Problems and Perspective"*], ed. Zhong Tianxiang (Hainan Research Center of the South China Sea, 2000), 80.

[vi] Gao Zhiguo, "The South China Sea: From Conflict to Cooperation," *Ocean Development and International Law*, Vol. 25 (1994): 346.

[vii] Zhao Lihai, *Haiyang fa wenti yanjiu* (Hải dương pháp vấn đề nghiên cứu) [*Studies on the Law of Sea*] (Beijing University Press, 1996), 37.

[viii] Zhao Guocai, "Cong xianxing haiyangfa fenxi nanshaqundao de zhuquan zhengduan" (Tồng hiện hành hải dương pháp

phân tích Nam sa quần đảo đích chủ quyền tranh đoan) [*Analysis of the Sovereign Dispute over the Spratlys under the Present Law of Sea*], *Asian Review*, Vol. 9, (Hong Kong, 1999): 22.

[ix] . Zou Keyuan, “The Chinese Traditional Maritime Boundary Line in the South China Sea and Its Legal Consequences for the Resolution of the Dispute over the Spratly Islands,” *International Journal of Marine and Coastal Law*, Vol. 14 (1997): 52.

[x] Hasjim Djalal, “Spratly Dispute Needs Democratic Settlement,” *The Jakarta Post* (January 2, 1995): 5.

[xi] Pan Shiyong, *Nanshaqundao·shiyong zhengzhi·guojifa* (Nam sa quần đảo thạch du chính trị quốc tế pháp) [*Islands of the South China Sea·Petropolitics·International Law*] (Hong Kong Economic Herald Press, 1996): 61.

[xii] Yehuda Z. Blum, “Historic Rights,” in Rudolf Bernhardt (ed.), *Encyclopaedia of Public International Law*, Installment 7 (Amsterdam: North-Holland Publishing Co., 1984), 120.

[xiii] Ibid., at 121.

[xiv] Epsy Cooke Farrell, *The Socialist Republic of Vietnam and the Law of the Sea* (The Hague: Martinus Nijhoff Publishers, 1998), 68–69.

[xv] Xem *International Law Commission Yearbook*, Vol. II, 1962, at 6.

[xvi] (Vietnam) Chí Mai [Zhi Mei] (translated by Dai Kelai), “Yige wuli de ‘lishi zhuquan’ yaoqiu” (Nhất cá vô lý đích ‘lịch sử chủ quyền’ yêu cầu) [*An Unreasonable Claim of the “Historic Sovereignty”*], *Zhongguo dongnanya yanjiuhui tongxun* [*Journal of China’s Southeast Asian Studies*], Vol. 4 (1995).

[xvii] . Cheng-yi Lin, “Taiwan’s South China Sea Policy,” *Asian Survey*, Vol. 37 (1997): 323– 324.

[xviii] See Zhao Guocai, *supra* note 8, at 22.

[xix] Zou Keyuan, “Historic Rights in International Law and in China’s Practice” *Ocean Development and International Law*, Vol. 32 (2001): 160.

[xx] Ibid.

[xxi] Ibid.

[xxii] Ibid.

[xxiii] See Han Zenhua, *supra* note 3, at 181.